

Số: 73/QĐ-VACE

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân

BAN THƯỜNG VỤ HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam;

Căn cứ kết quả sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam tổ chức trong thời gian qua;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho 141 cá nhân đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực Định giá xây dựng và Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(có danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội Kinh tế xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP Hội, Hu3.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
(Kèm theo Quyết định số 73/QĐ-VACE ngày 29 tháng 07 năm 2025 của
Ban Thường vụ Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam)

STT	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Năm Sinh	Số CMND/TCC	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	KTE-00094107	Triệu Thị Thu Giang	07/08/1989	001189033964	Định giá xây dựng	II
2	KTE-00202687	Hoàng Văn Anh	10/08/1966	001066013570	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
3	KTE-00202688	Vũ Thị Thương	24/04/1998	036198002801	Định giá xây dựng	III
4	KTE-00202689	Hoàng Ngọc Tú	25/07/1972	001072047157	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
5	KTE-00202690	Nguyễn Đức Gia	26/03/1976	001076055677	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
6	KTE-00202691	Nguyễn Hương Giang	17/03/1995	001195025982	Định giá xây dựng	III
7	KTE-00076133	Đỗ Văn Trọng	20/01/1990	001090112266	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
8	KTE-00130977	Nguyễn Duy Khánh	02/09/1993	042093001466	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
9	KTE-00202692	Ngô Đức Mạnh	22/10/1993	024093004623	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
10	KTE-00202693	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/11/1993	025193008740	Định giá xây dựng	III
11	KTE-00158283	Nguyễn Đại Quảng	22/11/1982	017082000334	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
12	KTE-00096300	Lã Thế Hoàng	17/04/1990	017090012573	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
13	KTE-00185725	Mai Văn Tuấn	01/06/1991	038091029233	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
14	KTE-00058675	Nguyễn Mạnh Cường	03/05/1986	040086037330	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
15	KTE-00202694	Hà Văn Khâm	10/05/1984	038084018303	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
16	KTE-00166612	Ngô Khắc Dũng	13/10/1997	001097017184	Định giá xây dựng	III
17	KTE-00202695	Phạm Trường Sinh	01/09/1992	034092021241	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
18	KTE-00082586	Lê Trọng Toại	08/07/1989	030089001810	Định giá xây dựng	II
19	KTE-00202696	Vũ Ngọc Thái	25/11/1999	034099009077	Định giá xây dựng	III
20	KTE-00202697	Nguyễn Tất Mạnh	24/01/1991	040091022646	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
21	KTE-00084098	Nguyễn Kim Tuấn	14/06/1982	040082007571	Định giá xây dựng	III
22	KTE-00202698	Nguyễn Đức Mạnh	25/08/1996	038096010881	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
23	KTE-00113585	Phùng Minh Hải	22/05/1983	001083038347	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
24	KTE-00122776	Đinh Thị Ngần	03/08/1994	017194005383	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II
25	KTE-00095739	Đỗ Văn Tài	14/05/1993	001093041364	Định giá xây dựng	II
26	KTE-00076725	Hồ Quốc Cường	28/04/1972	068072002916	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
27	KTE-00100021	Trần Minh Tiến	19/06/1967	052067010233	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
28	KTE-00163335	Từ Huy Vũ	27/10/1986	068086000558	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
29	KTE-00076719	Trần Bá Thắng	30/10/1972	068072005398	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
30	KTE-00088654	Phạm Hồng Thắng	13/03/1984	040084003973	Định giá xây dựng	III
31	KTE-00010430	Bùi Công Tuấn	23/02/1987	034087003437	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

32	KTE-00083966	Đỗ Văn Luân	01/01/1991	034091005554	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
33	KTE-00093264	Nguyễn Văn Hoàng	18/08/1986	034086017624	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
34	KTE-00192611	Trần Mạnh Hoạch	05/10/1989	034089019206	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
35	KTE-00202699	Đinh Văn Cảnh	16/01/1995	034095007442	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
36	KTE-00182754	Phạm Minh Dương	22/12/1996	034096008234	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
37	KTE-00192566	Nguyễn Văn Quảng	05/04/1983	034083012128	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
38	KTE-00065358	Nguyễn Văn Thuận	24/12/1992	034092019170	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
39	KTE-00114678	Trần Văn Kỳ	09/10/1985	001085036878	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
40	KTE-00114638	Dương Ngô Hưng	28/05/1982	024082009681	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
41	KTE-00046755	Hà Trung Điền	10/11/1990	006090002534	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
42	KTE-00116497	Trương Khắc Nguyên	20/08/1991	038091008153	Định giá xây dựng	II
43	KTE-00180565	Trần Hương Quỳnh	02/07/1995	011195007379	Định giá xây dựng	II
44	KTE-00075862	Đào Mạnh Hà	25/05/1986	033086012735	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
45	KTE-00071956	Hứa Xuân Trường	20/11/1975	034075005875	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
46	KTE-00071974	Đỗ Quang Bình	09/04/1973	025073015492	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
47	KTE-00113098	Nguyễn Văn Thanh	27/11/1977	001077045998	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
48	KTE-00075744	Phan Văn Đông	23/08/1990	017090006295	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
49	KTE-00125191	Nguyễn Quyền Anh	09/09/1987	024087015593	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
50	KTE-00170457	Nguyễn Đức Hoàn	24/09/1979	037079009599	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
51	KTE-00159539	Hoàng Nhật Đức	17/03/1989	033089011878	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
52	KTE-00103706	Đào Đức Huỳnh	20/03/1968	030068012702	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
53	KTE-00202700	Bùi Văn Quỳnh	02/02/1983	036083030285	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
54	KTE-00108884	Bùi Hải Nam	25/09/1991	001091029024	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
55	KTE-00202701	Đặng Văn Tiến	20/02/1993	040093010772	Định giá xây dựng	III
56	KTE-00053581	Bùi Quang Tiến	19/11/1982	031082000048	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
57	KTE-00084741	Hoàng Văn Hiệp	28/08/1984	040084026948	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
58	KTE-00089008	Nông Quốc Hưng	18/11/1979	019079013222	Định giá xây dựng	II
59	KTE-00124018	Mai Văn Việt	19/10/1991	001091018015	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
60	KTE-00054415	Nguyễn Văn Mạnh	09/11/1980	036080010721	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
61	KTE-00094092	Nguyễn Thị Vân	01/10/1984	001184023335	Định giá xây dựng	II
62	KTE-00078636	Lê Khánh Cường	08/07/1986	008086002936	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
63	KTE-00035401	Lương Hồng Thái	23/08/1989	017089010933	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
64	KTE-00078637	Nguyễn Hải Nam	18/08/1980	001080050732	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
65	KTE-00159356	Nguyễn Mạnh Hùng	20/01/1982	002082002281	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
66	KTE-00202702	Nguyễn Quốc Hoàng	23/05/1991	002091001668	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

					Định giá xây dựng	III
67	KTE-00078634	Phan Quang Hào	05/09/1991	002091000935	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
68	KTE-00078633	Trần Văn Chiến	20/10/1982	038082032041	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
69	KTE-00137294	Hà Đình Dũng	14/08/1987	034087009093	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
70	KTE-00100896	Nguyễn Văn Hai	28/11/1993	035093001449	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
71	KTE-00068402	Trần Văn Hiền	04/09/1982	001082005199	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
72	KTE-00202703	Hoàng Lê Hoa	19/11/1984	001184036712	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
73	KTE-00202704	Nguyễn Trung Hiếu	27/10/1991	001091048890	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
74	KTE-00201241	Ngô Thị Thuý	12/08/1994	036194006670	Định giá xây dựng	II
75	KTE-00202705	Ngô Thành Việt	01/01/1988	025088015955	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
76	KTE-00202706	Vũ Ngọc Dương	14/05/1980	034080003186	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
77	KTE-00086286	Phạm Hồng Thanh	27/08/1990	025090001509	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
78	KTE-00202707	Phạm Văn Hiệp	20/08/1989	038089051178	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
79	KTE-00135857	Nguyễn Duy Hà	03/04/1983	017083001235	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
80	KTE-00114599	Trần Đức Tâm	31/10/1984	017084010720	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
81	KTE-00109962	Nguyễn Xuân Thủy	08/08/1980	033080002429	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
82	KTE-00202708	Nguyễn Đức Kiên	18/10/1987	019087001535	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
83	KTE-00037721	Nguyễn Thành Hợp	10/11/1983	001083060302	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
84	KTE-00036779	Đinh Văn Thuận	28/06/1986	035086000776	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
85	KTE-00023385	Trương Văn Minh	15/01/1982	035082010074	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
86	KTE-00202709	Đặng Vũ Quang Anh	15/02/1999	033099001280	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
87	KTE-00035400	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/08/1990	002090002710	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
88	KTE-00120074	Nguyễn Văn Thành	25/04/1990	001090042832	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
89	KTE-00051736	Nguyễn Tất Danh	19/12/1983	040083015835	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
90	KTE-00114754	Trần Ngọc Hoàng	31/10/1991	034091011958	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
91	KTE-00202710	Phạm Văn Khôi	17/12/1985	036085006644	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
92	KTE-00202711	Mai Quốc Vương	07/05/1985	036085016426	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
93	KTE-00037634	Nguyễn Văn Tùng	21/10/1984	034084006566	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
94	KTE-00202712	Lê Thị Hồng Nhung	19/12/1985	030185025915	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
95	KTE-00081416	Đỗ Quốc Việt	02/09/1974	001074011855	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
96	KTE-00091621	Đỗ Quốc Thái	02/05/1990	001090055270	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
97	KTE-00180612	Trần Văn Chính	26/08/1988	036088024088	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
98	KTE-00086284	Vũ Quang Hùng	07/08/1980	025080001486	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
99	KTE-00202713	Lê Thị Cúc	02/08/1993	030193005567	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III

100	KTE-00202714	Nguyễn Sơn Thanh	08/12/1975	001075017271	Định giá xây dựng	III
101	KTE-00202715	Trịnh Xuân Sáng	05/10/1976	037076000040	Định giá xây dựng	III
102	KTE-00054806	Vũ Quang Hải	07/12/1979	034079025901	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
103	KTE-00202716	Bùi Văn Thắng	20/11/1983	035083001072	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
104	KTE-00134044	Phan Thanh Sơn	01/01/1991	035091005712	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
105	KTE-00189010	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/02/1993	034193021570	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
106	KTE-00202717	Đinh Khắc Việt Anh	16/11/2000	036200007894	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
107	KTE-00078417	Nguyễn Văn Tuấn	01/10/1992	036092010110	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
108	KTE-00052405	Trần Đức Tuấn Anh	26/08/1988	036088011393	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
109	KTE-00070465	Vũ Ngọc Thế	04/01/1981	038081015342	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
110	KTE-00202718	Trần Quốc Hùng	18/02/1974	001074025652	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
111	KTE-00202719	Nguyễn Thị Ngân	19/05/1990	034190011035	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
112	KTE-00202720	Lê Quốc Thắng	10/05/1989	001089005177	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
113	KTE-00096419	Ma Thế Truyền	04/09/1990	008090000242	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
114	KTE-00202721	Nguyễn Công Trung	22/08/1994	034094015908	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
115	KTE-00036727	Đổng Văn Hồng	14/04/1989	024089003628	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
116	KTE-00095462	Nguyễn Hoàng Bình	30/01/1984	001084007716	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
117	KTE-00175447	Nguyễn Thanh Tùng	24/08/1993	019093012442	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
118	KTE-00167663	Nguyễn Văn Thông	12/10/1987	027087011255	Định giá xây dựng	III
119	KTE-00062941	Nguyễn Văn Quý	08/12/1979	019079000772	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
120	KTE-00066135	Ngô Văn Định	01/06/1989	024089007151	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
121	KTE-00062889	Nguyễn Văn Sơn	07/10/1980	036080010199	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
122	KTE-00100698	Tổng Khánh Linh	18/08/1974	001074039073	Định giá xây dựng	II
123	KTE-00023341	Trần Mạnh Hà	20/04/1986	035086001464	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
124	KTE-00113222	Trần Xuân Hiệp	29/08/1987	008087009407	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
125	KTE-00099231	Nguyễn Văn Ngọc	09/01/1989	036089026386	Định giá xây dựng	II
126	KTE-00096412	Nguyễn Bình Minh	08/12/1983	008083002094	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
127	KTE-00202722	Trần Hồng Mạnh	16/07/1997	010097005768	Định giá xây dựng	III
128	KTE-00202723	Nguyễn Thị Bích Hào	08/04/1994	037194003365	Định giá xây dựng	III
129	KTE-00202724	Vương Thuý Quỳnh	07/09/1997	001197020669	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
130	KTE-00202725	Đặng Hải Linh	03/03/1985	008085000127	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
131	KTE-00160777	Nguyễn Thị Khuyên	12/03/1985	030185000159	Định giá xây dựng	II
132	KTE-00202726	Nguyễn Hùng Nam	28/10/1982	015082011303	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
133	KTE-00202727	Nguyễn Bá An	08/05/1986	034086003572	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
134	KTE-00070470	Nguyễn Minh Hải	07/08/1983	008083000931	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
135	KTE-00023333	Hoàng Thùy Linh	01/11/1986	008186006949	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
136	KTE-00067841	Hoàng Ngọc Lâm	10/05/1984	038084026424	Định giá xây dựng	II
137	KTE-00202728	Trần Thị Hương	01/04/2000	036300009643	Định giá xây dựng	III
138	KTE-00014673	Nguyễn Đăng Phong	15/08/1966	035066000070	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

139	KTE-00202743	Nguyễn Tài Đức	05/08/1970	038070003432	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
140	KTE-00071970	Nguyễn Hồng Nam	07/01/1973	001073020978	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
141	KTE-00071959	Nguyễn Duy Phương	21/10/1979	019079000334	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

(Danh sách này có 141 người)